

## **Dự án “Thúc đẩy quản lý cộng đồng tại Việt Nam - PCM”**

---

**Nhà tài trợ:** Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC)  
**Đơn vị thực hiện dự án:** Trung tâm hỗ trợ phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC)

### **TÀI LIỆU TẬP HUẤN**

## **Giới và dự án phát triển**

## MỤC LỤC

MỤC TIÊU CỦA KHÓA TẬP HUẤN.....	3
KHÁI NIỆM GIỚI VÀ GIỚI TÍNH.....	3
XÃ HỘI HÓA GIỚI.....	5
ĐỊNH KIẾN GIỚI.....	6
VAI TRÒ GIỚI.....	7
NHU CẦU GIỚI.....	9
BÌNH ĐẲNG GIỚI.....	11
GIỚI VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN.....	13

## MỤC TIÊU CỦA KHÓA TẬP HUẤN

### Sau khóa tập huấn, các tham dự viên sẽ:

- Hiểu sâu các khái niệm cơ bản về giới và bình đẳng giới;
- Biết cách lồng ghép giới vào các dự án phát triển.

### Phương pháp tập huấn:

- Phương pháp tham gia;
- Lấy tham dự viên làm trọng tâm;
- Không có giáo viên và học viên, chỉ có thúc đẩy viên và tham dự viên;
- Thúc đẩy viên sử dụng các kỹ năng và phương pháp thúc đẩy, chứ không giảng bài;
- Mỗi người có cơ hội bày tỏ quan điểm và cùng chia sẻ kinh nghiệm;
- Mọi ý kiến được tôn trọng.

### Các nội dung chính của khóa tập huấn:

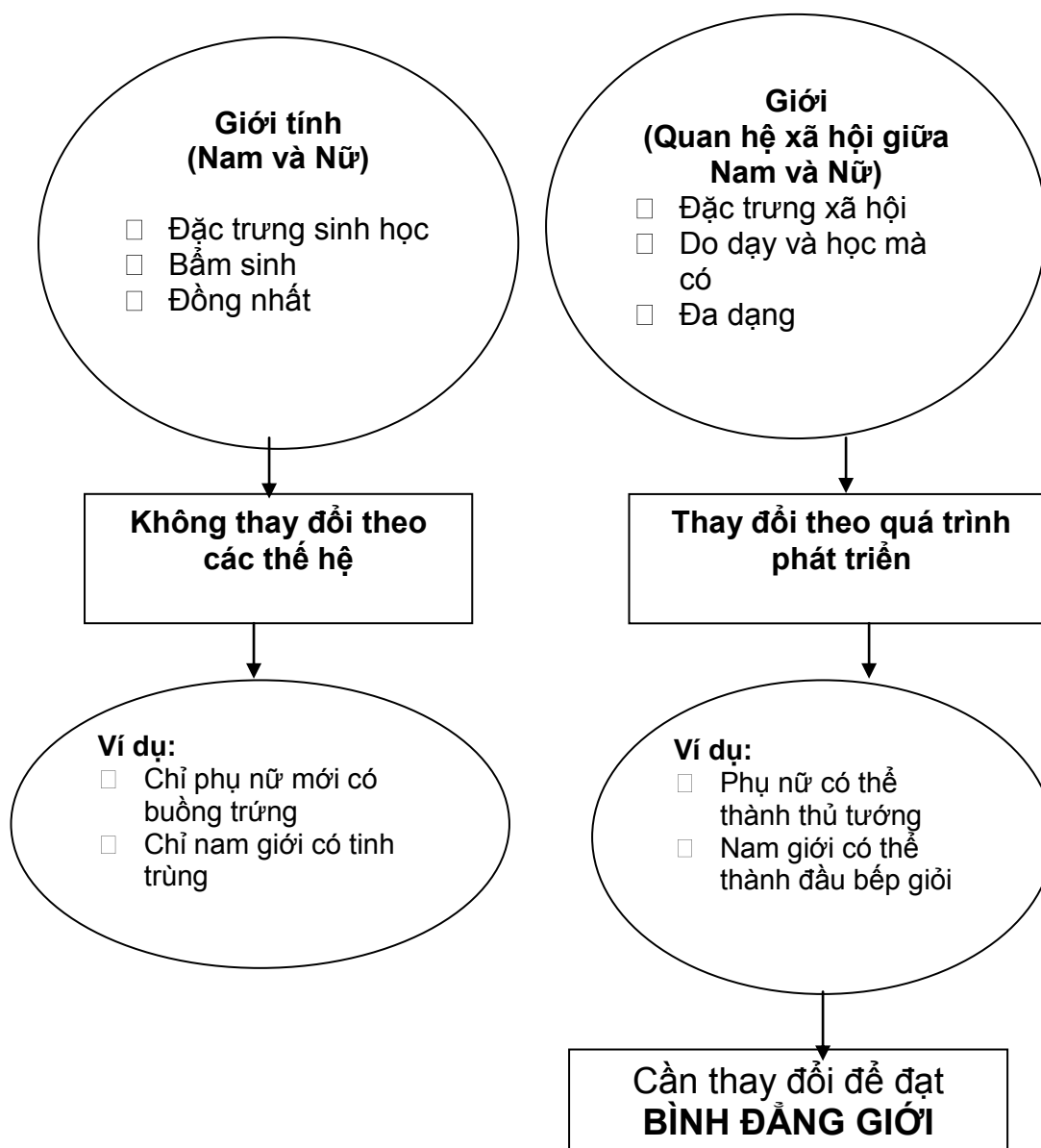
1. Giới và giới tính;
2. Xã hội hóa giới;
3. Định kiến giới;
4. Ba vai trò giới;
5. Nhu cầu giới thực tế và nhu cầu giới chiến lược;
6. Bình đẳng giới: kiểu hình thức, kiểu bảo vệ và bình đẳng giới thực chất;
7. Các câu hỏi lồng ghép giới trong dự án phát triển;

## KHÁI NIỆM GIỚI VÀ GIỚI TÍNH

**Giới tính/giống:** Là khái niệm xuất phát từ môn sinh vật học, chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học. Con người sinh ra đã có những đặc điểm về giới tính (bẩm sinh). Mọi người đàn ông hay đàn bà trên thế giới đều có những đặc điểm giới tính giống nhau (tính đồng nhất), ví dụ mang thai là đặc điểm giới tính của phụ nữ.

**Giới:** Là một khái niệm xã hội học, nói đến vai trò, trách nhiệm và quan hệ xã hội giữa nam và nữ. Giới đề cập đến việc phân công lao động, phân chia nguồn lực

và lợi ích giữa nam và nữ trong một bối cảnh xã hội cụ thể. Giới được hình thành do học và giáo dục. Khái niệm giới khác nhau ở mỗi nước, mỗi địa phương và thay đổi theo thời gian, theo quá trình phát triển kinh tế xã hội.

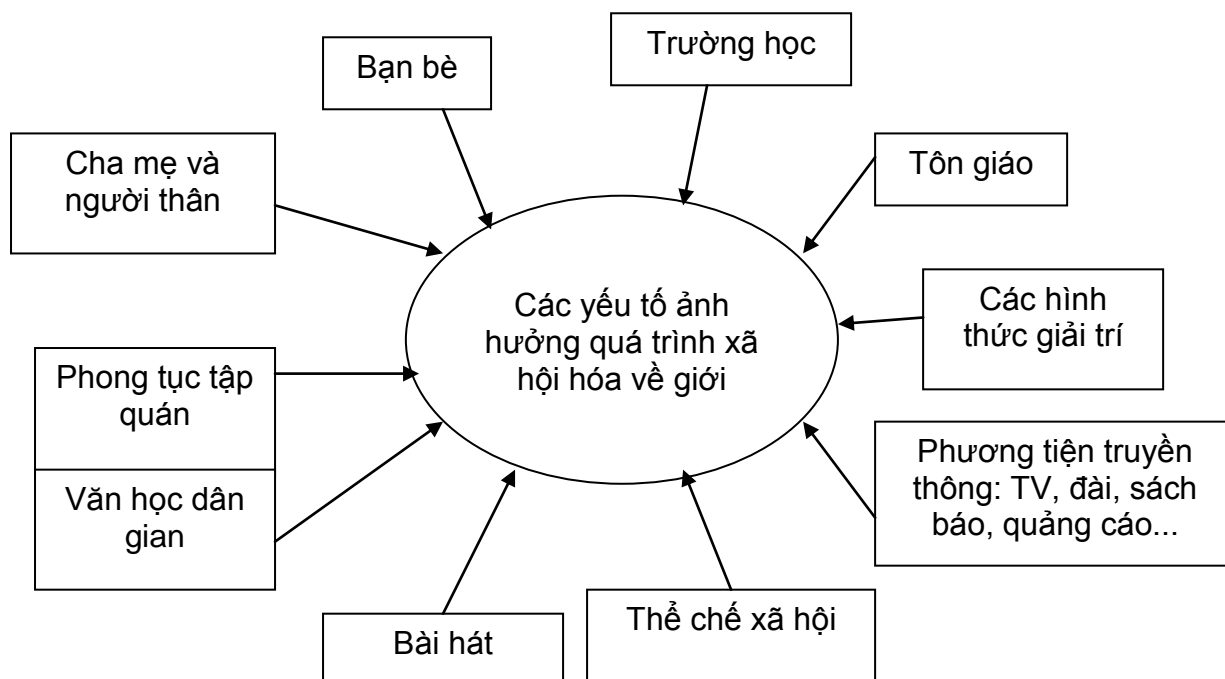


**Luật Bình đẳng giới:**

- **Giới** chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.
- **Giới tính** chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ.

## XÃ HỘI HÓA GIỚI

**Xã hội hóa giới** là quá trình nhập tâm từ những giá trị, niềm tin, quy chuẩn về vai trò, đức tính của nam, nữ thông qua sự giáo dục, rèn luyện và thực hành. Quá trình này mang đậm nét văn hóa địa phương và có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài như chính trị, kinh tế, môi trường, truyền thông đại chúng, đặc biệt là giáo dục trong gia đình và nhà trường.



Quá trình xã hội hóa giới diễn ra liên tục và dần dần hình thành hai khuôn mẫu người nam và nữ với những quy chuẩn, giá trị khác nhau trong xã hội.

**Bài tập: Thảo luận nhóm và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giới tại địa phương**

Các yếu tố ảnh hưởng	Ảnh hưởng tốt	Ảnh hưởng không tốt
Điều kiện kinh tế		
Phong tục tập quán		
Giáo dục trong gia đình		
Giáo dục mẫu giáo		
Giáo dục trong trường phổ thông		
Chương trình tivi		
Các bài hát		
Ca dao tục ngữ		
Trình độ nhận thức của cán bộ		
Trình độ nhận thức của người dân		

## ĐỊNH KIẾN GIỚI

**Định kiến giới** là những suy nghĩ phân biệt giới trong đó vị trí, vai trò, hành vi, giá trị và thái độ của phụ nữ thường thấp kém hơn nam giới. Những suy nghĩ này được hình thành từ hệ thống tư tưởng văn hóa hay truyền thống thấm sâu vào trong mỗi người về những gì phụ nữ hay nam giới có **khả năng** và loại hoạt động họ có thể làm.

Xã hội hóa giới và định kiến giới được thể hiện trong ca dao, trong chuyện đời thường và trong truyện cười...

### Luật Bình đẳng giới:

- **Định kiến giới** là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.
- **Phân biệt đối xử về giới** là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

### Ví dụ:

- "Đàn ông rộng miệng thì sang, đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà";
- "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô";
- "Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng trâu";

### **Bài tập thảo luận nhóm: Phân tích những đức tính mà người nam giới mong muốn có ở người phụ nữ và ngược lại:**

**Câu hỏi cho nhóm nam giới:** Hãy liệt kê các đức tính mà các anh mong chờ ở người yêu hoặc người vợ của mình (mỗi đức tính được viết vào một thẻ màu xanh).

**Câu hỏi cho nhóm phụ nữ:** Hãy liệt kê các đức tính mà các chị mong chờ ở người yêu hoặc người chồng của mình (mỗi đức tính được viết vào một thẻ màu đỏ).

**Sau đó để cả lớp phân tích các thẻ ý kiến, chúng ta sẽ nhận ra rất nhiều các định kiến giới của nam giới và nữ giới tại địa phương mà chúng ta cần phải thay đổi.**

## VAI TRÒ GIỚI

Vai trò giới là những công việc và những hoạt động cụ thể mà phụ nữ và nam giới hiện đang làm trong thực tế. Thông thường đây là những công việc mà xã hội thường trông chờ ở mỗi cá nhân với tư cách là đàn ông hay đàn bà. Ví dụ, phụ nữ làm cô nuôi dạy trẻ, nam giới làm lãnh đạo.

### Phân biệt 3 vai trò giới:

- Vai trò sản xuất:** Lao động kiếm sống, sản xuất, có thu nhập, làm kinh tế.
- Vai trò nuôi dưỡng và tái tạo sức lao động:** Ví dụ việc nội trợ, việc chăm sóc con cái và việc chăm nom người ốm.. Đây là các việc "không tên", không được trả công và thường chỉ do người phụ nữ đảm nhận. Vai trò này rất cần thiết nhưng ít được xã hội đánh giá đúng mức.
- Vai trò cộng đồng:** Các sinh hoạt trong cộng đồng như vệ sinh thôn xóm, đi thăm hỏi, tham dự đám cưới, công tác hòa giải... Trong vai trò này, nam giới thường tham gia vào các công việc có giá trị hoặc được trả công (như chỉ đạo tổ chức các sự kiện...), còn phụ nữ thường phải đảm nhận các công việc kém giá trị và không được trả công (như vệ sinh thôn xóm, thăm hỏi người ốm...).

### ***Bài tập: Thảo luận nhóm và phân tích vai trò của phụ nữ và nam giới tại địa phương***

Vai trò	Phụ nữ	Nam giới
Vai trò sản xuất	<input type="checkbox"/> Đi cấy <input type="checkbox"/> ....	<input type="checkbox"/> Đi cà <input type="checkbox"/> ....
Vai trò nuôi dưỡng, tái tạo sức lao động	<input type="checkbox"/> Chăm sóc con cái <input type="checkbox"/> Nấu ăn <input type="checkbox"/> Giặt giũ <input type="checkbox"/> ....	<input type="checkbox"/> Xem ti vi <input type="checkbox"/> ....
Vai trò cộng đồng	<input type="checkbox"/> Tổng vệ sinh chung <input type="checkbox"/> Thăm hỏi người ốm <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Đi họp <input type="checkbox"/> Tổ chức lễ hội <input type="checkbox"/> Dự tiệc hiếu, hỷ <input type="checkbox"/>

### **Nhận xét:**

- Nam giới thường tập trung vào vai trò sản xuất, kiếm ra tiền nên được xã hội coi trọng;
- Phụ nữ phải đảm nhận cả ba vai trò, trong đó đặc biệt phải đảm nhận nhiều việc không tên, không được trả công và không được đánh giá đúng mức nên chưa được xã hội coi trọng.

**Bài tập: Phân tích lịch ngày của vợ và chồng để rút ra kết luận về phân công lao động trong gia đình**

Giờ	Công việc của vợ	Công việc của chồng
6.00	Ngủ dậy, vệ sinh cá nhân	Đang ngủ
6.15	Nấu cơm, cho lợn ăn	Tập thể dục
6.45	...	...
7.00		
7.15		
-		
-		
21.00	Chuẩn bị nội trợ cho hôm sau...	Đi ngủ
22.00	Đi ngủ	

Phân tích về thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi của vợ và chồng để xem cần thay đổi gì trong việc phân công lao động đó.

**Kết luận:** Thời gian phụ nữ phải làm việc nhiều hơn, không có thời gian nghỉ ngơi và học tập nâng cao năng lực bản thân.

**Bài tập: Ghi mỗi nhận định sau vào một thẻ bìa màu, phát cho các nhóm nhỏ, yêu cầu từng nhóm phân tích từng nhận định sau về vai trò giới và nêu rõ tại sao nhất trí hoặc không nhất trí:**

1. Nam giới thường khôn ngoan hơn nữ giới.
2. Nam giới thường làm trụ cột trong gia đình.
3. Việc nội trợ bếp núc là việc của đàn bà.
4. Nếu cả hai vợ chồng cùng đi làm việc và cùng kiếm tiền thì khi công việc gia đình đòi hỏi, sự nghiệp của người chồng nên được ưu tiên hơn.
5. Đàn ông không bao giờ chăm con giỏi bằng phụ nữ.
6. Phụ nữ nên làm các nghề ít có liên quan đến kỹ thuật.
7. Việc phân công lao động giữa nam và nữ phản ánh truyền thống của từng dân tộc và nên duy trì.
8. Con trai cần được học cao hơn con gái.
9. Phụ nữ không nên giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt.

**Các kết luận :** Các nhận định trên là do định kiến giới. Các vai trò giới có tính định kiến giới cần được thay đổi.



1. Vai trò giới có thể được thay đổi thông qua:

- Giáo dục trong gia đình;
- Giáo dục trong nhà trường;
- Tác động của truyền thông;
- Quảng cáo;
- Phát triển kinh tế xã hội;
- Giao lưu văn hóa;
- Rèn luyện, huấn luyện.

2. Vai trò giới là những quan niệm văn hóa xã hội đã được thống nhất tại địa phương về chức năng của phụ nữ và nam giới, mà tại địa phương đó được coi là thông thường và phù hợp.

3. Vai trò giới có thể được thay đổi theo thời gian, theo sự phát triển của xã hội, sự thay đổi nhanh hay chậm còn tùy vào sự tác động tích cực của mỗi giới, mỗi cá nhân và toàn xã hội.

4. Vai trò của các thành viên trong gia đình phụ thuộc lẫn nhau. Vai trò sản xuất của nam giới thường dựa vào vai trò tái sản xuất của phụ nữ. Sở dĩ nam giới có thì giờ rảnh rang để làm công tác chuyên môn hoặc hoạt động chính trị là bởi người vợ đã lo hết các công việc gia đình và chăm sóc các con.

## NHU CẦU GIỚI

Mỗi con người dù là nam hay nữ đều có nhu cầu. Nhu cầu được đáp ứng sẽ tạo điều kiện cho con người phát triển.

**Nhu cầu giới** là nhu cầu mà mỗi giới có nguyện vọng được đáp ứng để thực hiện tốt vai trò của mình. Nhu cầu của nam khác nhu cầu của nữ và do nhiều yếu tố khác nhau hình thành. Nhu cầu nảy sinh từ đời sống hàng ngày và thường góp phần củng cố phân công lao động theo giới.

### **Nhu cầu giới thực tế:**

*Nhu cầu giới thực tế là những nhu cầu cải thiện điều kiện sống hiện tại nhưng vẫn duy trì mối quan hệ lệ thuộc của phụ nữ vào nam giới (lệ thuộc về kinh tế, lệ thuộc trong việc ra quyết định...).*

### **Nhu cầu giới chiến lược (còn gọi là lợi ích giới):**

*Nhu cầu giới chiến lược là những nhu cầu giúp cho người phụ nữ thoát khỏi vị trí lệ thuộc, yếu kém, làm thay đổi mối quan hệ bất bình đẳng giữa nam và nữ.*

## So sánh giữa nhu cầu giới thực tế và nhu cầu giới chiến lược:

Nhu cầu giới thực tế	Nhu cầu giới chiến lược
Nhu cầu trước mắt	Nhu cầu dài hạn
Đáp ứng riêng một số phụ nữ và nam giới tại một địa bàn nhất định	Đáp ứng chung toàn bộ phụ nữ và nam giới
Đáp ứng nhu cầu hàng ngày: ví dụ nhu cầu về thực phẩm, nhà ở, thu nhập, chăm sóc sức khỏe...	Làm giảm sự thiệt thòi của phụ nữ: ví dụ giảm sự thiếu giáo dục đào tạo, giảm bạo lực gia đình...
Dễ dàng nhận ra dựa vào vai trò hiện tại của nam và nữ	Không dễ nhận ra các nguyên nhân gốc rễ của những thiệt thòi và hạn chế của phụ nữ
Nhu cầu có thể được giải quyết thông qua việc cung cấp các <b>đầu vào</b> như lương thực, nhà ở...	Nhu cầu chỉ có thể được giải quyết thông qua nâng cao nhận thức, giáo dục, vận động...
<b>Trọng tâm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cả phụ nữ và nam giới cùng tham gia và là người hưởng lợi từ dự án</li> <li>○ Cải thiện điều kiện sống cho phụ nữ và nam giới</li> </ul>	<b>Trọng tâm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Khuyến khích cả phụ nữ và nam giới tham gia vào công tác quản lý, lãnh đạo, nâng cao năng lực để phụ nữ trở thành người lãnh đạo.</li> <li>○ Cải thiện vị trí của người phụ nữ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội</li> </ul>
<b>Cơ bản không thay đổi được các vai trò truyền thống giữa phụ nữ và nam giới</b>	<b>Nâng cao năng lực cho cả phụ nữ và nam giới, cải thiện mối quan hệ giữa họ.</b>

### Chú ý:

1. Nếu một dự án giúp phụ nữ và nam giới thực hiện tốt hơn các vai trò vốn có của mình mà không làm thay đổi thực tế phân công lao động theo giới thì dự án đó chỉ mới đáp ứng nhu cầu giới thực tế.
2. Nếu dự án tạo điều kiện cho phụ nữ và nam giới thực hiện những công việc vốn được coi là của giới khác, giúp họ đổi mới các vai trò truyền thống của mình, qua đó thúc đẩy bình đẳng nam nữ thì dự án đó có đáp ứng nhu cầu giới chiến lược.
3. Việc đáp ứng một số nhu cầu giới thực tế cũng có thể dẫn đến đáp ứng nhu cầu giới chiến lược.

**Ví dụ:** Việc có điện ở nông thôn không chỉ đáp ứng nhu cầu giới thực tế là thắp sáng mà còn giúp phụ nữ có thêm thông tin thông qua đài và TV, nhờ đó năng lực của người phụ nữ sẽ được tăng lên.

### Bài tập: Yêu cầu các tham dự viên phân tích

Các hoạt động sau hướng tới việc đáp ứng nhu cầu giới thực tế hay nhu cầu giới chiến lược?

1. Hướng dẫn phụ nữ nông thôn về cơ cấu bữa ăn và thành phần dinh dưỡng;
2. Tổ chức các lớp học văn hóa cho phụ nữ và nam giới ở vùng cao;

3. Tổ chức câu lạc bộ các ông bố trẻ: hướng dẫn nam giới chăm sóc trẻ sơ sinh;
4. Xây dựng nhà trẻ cho nữ công nhân trong nhà máy họ đang làm việc để họ đỡ phải gửi con ở các nhà trẻ xa nơi làm việc;
5. Tổ chức cho nữ cán bộ công nhân viên học tập về các quyền công dân;
6. Khuyến khích cả nam giới và phụ nữ cùng đưa trẻ đi khám sức khỏe;
7. Đào tạo kiến thức vi tính cho nam và nữ học sinh trung học cơ sở;
8. Chuyển đổi bếp đun củi thành bếp đun ga cho các hộ gia đình nghèo;
9. Tập huấn về giới cho phụ nữ và nam giới.

## **BÌNH ĐẲNG GIỚI**

### **Phân tích các tình huống sau:**

1. *Tại một trại giam, giám đốc trại giam ra quyết định ưu tiên cho các nữ giám thị làm các công việc hành chính và không phải tiếp xúc với các nam phạm nhân phạm tội xâm hại tình dục.*
2. *Phụ nữ về hưu ở tuổi 55, nam giới về hưu ở tuổi 60.*
3. *Nữ công nhân không được đi làm đêm vì trên đường đi có thể bị xâm hại tình dục.*
4. *Quy định chỉ phụ nữ mới được nghỉ chăm sóc con sơ sinh.*

### **Phân tích 3 khái niệm bình đẳng giới:**

- ✓ Bình đẳng kiểu đồng nhất (kiểu hình thức);
- ✓ Bình đẳng kiểu bảo vệ;
- ✓ Bình đẳng giới thực chất;

#### ***Bình đẳng kiểu đồng nhất (kiểu hình thức)***

- Coi nam và nữ như nhau, vì vậy đối xử với họ như nhau;
  - Không để ý đến sự khác biệt giữa nam và nữ về sinh học và sự khác biệt do xã hội quy định (do định kiến giới);
  - Cho rằng phụ nữ có thể tiếp cận các cơ hội như cách của nam giới;
- ***Cách tiếp cận này tạo gánh nặng cho phụ nữ, buộc họ phải thể hiện mình theo cách của nam giới***

### **Bình đẳng kiểu bảo vệ**

- Nhìn nhận sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ nhưng xem xét các điểm yếu của phụ nữ để đối xử khác biệt;
- Cản trở sự lựa chọn của phụ nữ.
- ***Do bị loại trừ trong một số cơ hội, phụ nữ bị mất hàng loạt cơ hội khác.***
- ***Củng cố khuôn mẫu về phụ nữ và không dẫn đến các biến đổi xã hội.***

### **Bình đẳng giới thực chất**

- Nhìn nhận sự khác biệt giữa nam và nữ về sinh học và sự khác biệt xã hội do lịch sử để lại;
- Chú ý đến bình đẳng trong pháp luật và bình đẳng trong thực tế;
- Điều chỉnh các môi trường có ảnh hưởng tiêu cực đối với phụ nữ;

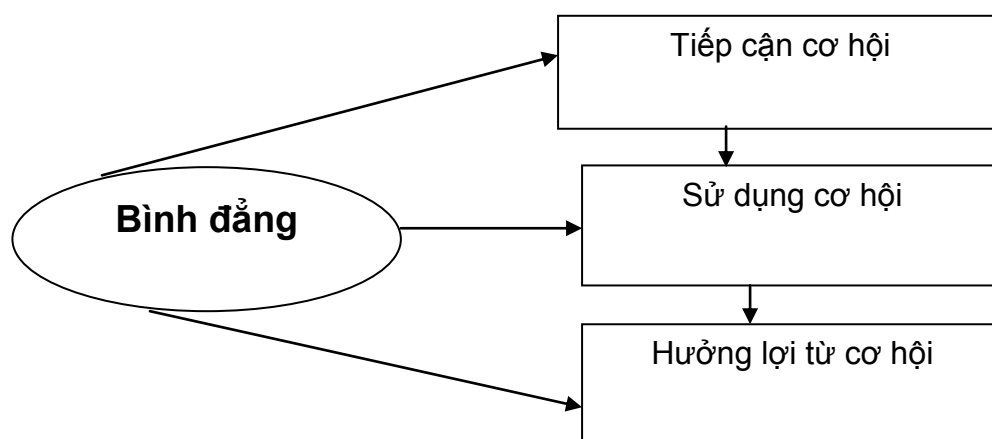
*Chú ý bình đẳng ở cả ba cấp độ: có cơ hội, tiếp cận được cơ hội và hưởng thụ từ cơ hội đó*

#### **Luật Bình đẳng giới:**

- ***Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.***

### **Bình đẳng giới trong thực tế là gì?**

- Con gái và con trai được ưa thích như nhau,
- Phụ nữ và nam giới cùng tôn trọng nhau, cùng chia sẻ, cùng bàn bạc và cùng ra quyết định mọi công việc trong gia đình và xã hội.
- Phụ nữ và nam giới cùng được học tập, bồi dưỡng về văn hóa, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực của mình.
- Phụ nữ và nam giới cùng được sử dụng và kiểm soát các nguồn lực (vay vốn, kỹ thuật công nghệ, lao động, giáo dục đào tạo, thông tin, đất đai..).
- Phụ nữ tham gia bình đẳng với nam giới vào công việc quản lý, lãnh đạo.
- Phụ nữ phải được hưởng thụ đầy đủ như nam giới các lợi ích xã hội (thu nhập, sở hữu tài sản, quyền lợi chính trị, phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí...)
- Xóa bỏ bạo lực và buôn bán đối với phụ nữ.
- Phụ nữ không cam chịu phân biệt đối xử trong gia đình và xã hội.



**Nâng cao vai trò phụ nữ để đạt bình đẳng giới, tức là tạo cơ hội cho phụ nữ tiếp cận, sử dụng và kiểm soát các nguồn lực:**

- Nguồn lực kinh tế: *vốn, tư liệu sản xuất, nâng cao thu nhập...*
- Nguồn lực chính trị, xã hội: *quyền ra quyết định, thế lực, mối quan hệ xã hội...*
- Nguồn lực thời gian: *học tập và giải trí ...*
- Nguồn lực giáo dục đào tạo: *nâng cao năng lực, trí tuệ, khả năng sáng tạo...*

## **GIỚI VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN**

Khi thiết kế và thực hiện các dự án phát triển, chúng ta cần chú trọng đến khía cạnh giới bằng cách đặt các câu hỏi lồng ghép giới vào tất cả các giai đoạn của chu trình dự án.

**Một số câu hỏi lồng ghép giới trong giai đoạn đánh giá hiện trạng và thiết kế dự án:**

1. Nam và nữ tham gia thế nào vào giai đoạn đánh giá hiện trạng?
2. Mục tiêu nào quan trọng nhất cần đạt để đáp ứng được nhu cầu của nam hay nữ?
3. Các mục tiêu nêu trên giải quyết nhu cầu giới thực tế hay nhu cầu giới chiến lược?
4. Có hy vọng là các nhóm đối tượng hưởng lợi (tách biệt nam và nữ) tham gia tích cực để đạt được mục tiêu đặt ra hay không?

5. Các thay đổi mà dự án mang lại có gây ảnh hưởng gì đến các bên liên quan (tách biệt nam và nữ)?

**Một số câu hỏi lồng ghép giới trong giai đoạn thực hiện dự án:**

6. Ai trong ban quản lý dự án (tách biệt nam và nữ)?
7. Ai là người ra quyết định chủ yếu trong khi thực hiện dự án (tách biệt nam và nữ)?
8. Ai tham gia vào thực hiện các hoạt động nào của dự án (tách biệt nam và nữ)?

**Một số câu hỏi lồng ghép giới trong quá trình theo dõi, giám sát và đánh giá dự án:**

9. Ai tham gia vào theo dõi, giám sát và đánh giá dự án (tách biệt nam và nữ)?
10. Ai là người được hưởng lợi chính từ dự án (năng lực, thu nhập, chất lượng cuộc sống...) (tách biệt nam và nữ)?
11. Dự án có đóng góp gì vào việc làm thay đổi vai trò của nam và nữ tại địa phương?

*Lựa chọn một số câu hỏi chính và thảo luận nhóm về dự án đang thực hiện tại địa phương, đưa ra giải pháp cải thiện để thúc đẩy bình đẳng giới!*

***Chúc thành công!***